

PHÁT TRIỂN KHOA HỌC HÀNH CHÍNH TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

HUỲNH VĂN THỚI*

Bài viết nhận diện những thay đổi chủ yếu của bối cảnh hiện nay tác động đến phát triển khoa học hành chính. Trên cơ sở đó, đề xuất các định hướng phát triển khoa học hành chính nhằm mở rộng khả năng nhận thức, nâng cao chất lượng nghiên cứu và giá trị tri thức khoa học đối với quản trị quốc gia. Gắn với 50 năm xây dựng và phát triển của Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại TP. Hồ Chí Minh, bài viết nhấn mạnh yêu cầu phát huy tiềm năng, lợi thế, tạo lập bản sắc nghiên cứu và nâng cao năng lực nghiên cứu, tư vấn về quản trị địa phương.

Từ khóa: Khoa học hành chính; quản trị quốc gia; kiến tạo phát triển; quản trị địa phương; tư vấn chính sách.

This article identifies major changes in the current context that affect the development of administrative science. On that basis, it proposes directions for developing administrative science to broaden understanding, improve research quality, and enhance the value of scientific knowledge for national governance. In the context of the Academy of Public Administration and Governance - Ho Chi Minh City Campus's 50-year development, the article emphasizes the need to promote its potential and advantages, establish a distinctive research identity, and strengthen research and consultancy capacity in local governance.

Keywords: Administrative science; national governance; development-oriented governance; local governance; policy consultancy.

NGÀY NHẬN: 04/9/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 02/10/2026 NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 19/10/2026

Email: thoihv@apag.edu.vn

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.371.2026.1675>

1. Đặt vấn đề

Khoa học hành chính cùng với một hệ thống khái niệm, quy luật và cách tiếp cận đặc trưng, định vị trong hệ thống khoa học xã hội được thừa nhận rộng rãi, khẳng định sứ mệnh, vai trò, trách nhiệm xã hội của mình (Huỳnh Văn Thới, 2022). Gắn trực tiếp với nền hành chính, khoa học hành chính nhận thức, lý giải những vấn đề của tổ chức và hoạt động hành chính, cung cấp luận cứ

cho cải cách và nâng cao chất lượng hoạt động của nền hành chính. Mối liên hệ với thực tiễn tạo nên thế mạnh ứng dụng và giá trị xã hội của khoa học hành chính.

Bối cảnh hiện nay đang đặt khoa học hành chính trước những yêu cầu phát triển mới. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV

* PGS.TS, Học viện Hành chính và Quản trị công

của Đảng đánh dấu bước phát triển trong tư duy, lý luận của Đảng về quản lý, quản trị đất nước, với yêu cầu chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, phục vụ Nhân dân; xây dựng hệ thống quản lý nhà nước, quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả, phục vụ và kiến tạo phát triển. Cùng với những thay đổi về tổ chức bộ máy, phân quyền, khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, thực tiễn quản trị quốc gia đang mở ra nhiều vấn đề mới cần được khoa học hành chính nhận thức và kiến giải.

Sự phát triển của khoa học hành chính phải theo kịp những thay đổi của thực tiễn nhưng không làm mờ đi bản sắc và thế mạnh của mình. Vai trò của khoa học hành chính trong bối cảnh hiện nay phải được thể hiện trước hết bằng năng lực tạo ra giá trị tri thức cho quản trị quốc gia. Từ truyền thống 50 năm xây dựng và phát triển, Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại TP. Hồ Chí Minh cần chuyển những giá trị đã tích lũy thành năng lực nghiên cứu và đóng góp thiết thực hơn vào sự phát triển của khoa học hành chính.

2. Bối cảnh hiện nay và những vấn đề đặt ra đối với sự phát triển khoa học hành chính

Mục tiêu của khoa học hành chính là làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng một nền hành chính nhà nước đúng bản chất của Nhà nước ta và tổ chức quản lý có hiệu lực, hiệu quả (Đoàn Trọng Truyến, 1999). Khoa học hành chính phát triển gắn với sự vận động của nền hành chính và đời sống quản trị quốc gia. Những thay đổi sâu sắc trong tổ chức, phương thức hoạt động và yêu cầu đối với nền hành chính hiện nay đang đặt ra nhiều vấn đề đối với sự phát triển của khoa học hành chính, tập trung vào một số phương diện chủ yếu sau đây.

Thứ nhất, sự chuyển đổi từ quản lý hành chính sang quản trị quốc gia hiện đại, kiến tạo phát triển, mở rộng không gian hoạt động của nền hành chính.

Quản trị quốc gia hiện đại đòi hỏi Nhà nước phát huy mạnh vai trò kiến tạo thể chế,

điều phối nguồn lực, quản trị rủi ro, thúc đẩy đổi mới, huy động tham gia của xã hội để thực hiện mục tiêu phát triển.

Đại hội XIV của Đảng xác lập chủ trương chuyển từ mô hình quản lý hành chính sang mô hình kiến tạo phát triển, phục vụ Nhân dân, thúc đẩy quản trị quốc gia, quản trị địa phương, đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý; xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Điều này thể hiện sự phát triển trong phương thức hoạt động của Nhà nước, vừa bảo đảm quản lý, kiểm soát, vừa coi trọng kiến tạo, điều phối, phục vụ và kết quả phát triển.

Xu hướng này phù hợp với sự phát triển của khoa học hành chính trên thế giới, từ hành chính công truyền thống đến quản lý công mới, quản trị công mới và quản trị giá trị công. Các hướng nghiên cứu này ngày càng quan tâm nhiều hơn đến hiệu quả, trách nhiệm, phối hợp và sự tham gia của nhiều chủ thể trong quản trị (Osborne, 2006). Theo đó, hoạt động của nền hành chính gắn chặt hơn với hoạch định và thực thi chính sách, điều phối phát triển và quan hệ giữa Nhà nước với thị trường, xã hội và người dân.

Thứ hai, đổi mới tổ chức bộ máy, đẩy mạnh phân quyền, phân cấp và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp làm thay đổi cấu trúc và quan hệ vận hành của nền hành chính.

Cải cách quyết liệt tinh gọn tổ chức bộ máy, sắp xếp lại đơn vị hành chính, không tổ chức chính quyền cấp huyện, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp đã giảm đáng kể đầu mối; đồng thời, thay đổi phân định chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, nguồn lực và trách nhiệm giữa các cấp chính quyền. Đại hội XIV của Đảng đặt yêu cầu tiếp tục đẩy mạnh phân quyền, phân cấp một cách khoa học, hợp lý, nâng cao trách nhiệm, gắn với bảo đảm nguồn lực, phù hợp với năng lực thực hiện nhiệm vụ (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026).

Một bộ máy tinh gọn chỉ có thể vận hành hiệu quả khi thẩm quyền minh định, phân công rành mạch, nguồn lực tương xứng với nhiệm vụ và trách nhiệm được xác định cụ thể. Phân quyền thực chất đi đôi với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực phù hợp. Vì vậy, tổ chức bộ máy càng phải được xem xét trong mối quan hệ chặt chẽ giữa thẩm quyền, nguồn lực, năng lực thực hiện và trách nhiệm. Trong khi đó, nhiều yêu cầu phát triển đã vượt ra ngoài địa giới của một đơn vị hành chính, tăng nhu cầu phối hợp giữa các cấp chính quyền và giữa các địa phương. Đại hội XIV của Đảng đặt ra yêu cầu đổi mới tư duy về quản trị, kiến tạo phát triển vùng và hoàn thiện cơ chế điều phối phát triển vùng. Vì vậy, quan hệ hành chính theo lãnh thổ ngày càng gắn với những liên kết rộng hơn phạm vi của từng địa phương.

Thứ ba, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, dữ liệu và AI làm thay đổi phương thức hoạt động của nền hành chính.

Đại hội XIV của Đảng xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực quan trọng của mô hình tăng trưởng mới, đồng thời gắn phát triển hạ tầng công nghệ với nâng cao năng lực quản lý, quản trị và kiến tạo phát triển (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Trong nền hành chính, dữ liệu không còn phục vụ chủ yếu cho lưu trữ và xử lý công việc mà đã trở thành nguồn lực cho phân tích, dự báo, điều phối và đánh giá chính sách; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu cũng làm thay đổi phương thức phối hợp giữa các cơ quan và cung ứng dịch vụ công. AI mở rộng khả năng xử lý thông tin, nhận diện rủi ro, phân tích và hỗ trợ ra quyết định, đồng thời làm xuất hiện những vấn đề mới về thẩm quyền, trách nhiệm, tính minh bạch, khả năng giải trình, kiểm soát sai lệch và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, chuyển đổi số và AI không chỉ bổ sung công cụ kỹ thuật mà đang từng bước làm thay đổi phương thức tổ chức và hoạt động hành chính.

Thứ tư, những vấn đề phát triển mang tính phức hợp, liên ngành và có sự tham gia của nhiều chủ thể.

Nhiều vấn đề của quản lý và phát triển hiện nay không còn giới hạn trong một lĩnh vực, một cấp chính quyền hay phạm vi hoạt động của một chủ thể, nên khó có thể giải quyết hiệu quả nếu tiếp cận riêng rẽ theo từng ngành chuyên môn. Những nghiên cứu gần đây nhấn mạnh sự kết nối giữa tri thức khoa học với tri thức từ thực tiễn trong giải quyết các vấn đề quản trị (Meijer & Ettlinger, 2025). Tính phức hợp của các vấn đề phát triển cũng đòi hỏi sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức xã hội, cộng đồng, giới khoa học và người dân. Nhà nước vẫn giữ vai trò trung tâm trong tổ chức và thực thi quyền lực; đồng thời, phải nâng cao năng lực điều phối, hợp tác, chia sẻ thông tin và huy động các nguồn lực xã hội để nâng cao chất lượng quản trị.

Thứ năm, phát triển nguồn nhân lực quản trị quốc gia chất lượng cao đang làm thay đổi yêu cầu về năng lực của đội ngũ thực thi công vụ.

Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng đặc biệt nhấn mạnh đột phá chiến lược phát triển nguồn nhân lực khu vực công, yêu cầu xây dựng “đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của hệ thống chính trị, nhất là cán bộ cấp chiến lược và cấp cơ sở thật sự tiêu biểu, có tư duy, năng lực quản trị tiên tiến, phù hợp với mô hình tổ chức mới và yêu cầu phát triển bứt phá của đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Vì vậy, phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn, tư duy chiến lược và năng lực quản trị tiên tiến hợp thành một chỉnh thể thống nhất. Đội ngũ thực thi công vụ không thể chỉ đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo “đúng quy trình” mà cần có năng lực tham gia hoạch định chính sách, điều phối phát triển, quản trị rủi ro và xử lý hiệu quả các vấn đề liên ngành, liên lĩnh vực ngày càng phức tạp. Chất lượng quản trị quốc gia gắn chặt với thể chế, tổ chức bộ máy và năng lực hành động của đội ngũ thực thi công vụ.

Thứ sáu, yêu cầu quản trị dựa trên bằng chứng làm rõ hơn mối quan hệ giữa nghiên cứu khoa học với quá trình chính sách.

Hoạch định, thực thi và điều chỉnh chính sách đòi hỏi dữ liệu, kết quả nghiên cứu và đánh giá đủ tin cậy để nhận diện đúng vấn đề, cân nhắc phương án và dự báo tác động. Nguồn bằng chứng có thể phong phú, nhưng việc đưa bằng chứng vào quá trình chính sách vẫn gặp những trở ngại, nhất là sự kết nối giữa nơi tạo ra tri thức với nơi sử dụng tri thức (OECD, 2020). Do đó, khoảng cách giữa nghiên cứu và quá trình chính sách cần được nhìn nhận từ cả hai phía. Kết quả nghiên cứu phải có khả năng đi vào hoạch định, thực thi và điều chỉnh chính sách; đồng thời, những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quản trị cần trở thành những câu hỏi có giá trị khoa học kịp thời. Sự gắn kết hai chiều này vừa làm tăng giá trị thực tiễn của nghiên cứu, vừa góp phần nâng cao cơ sở khoa học của các quyết định chính sách.

3. Phát triển khoa học hành chính đáp ứng yêu cầu quản trị quốc gia trong bối cảnh mới

Một là, mở rộng đối tượng nghiên cứu của khoa học hành chính.

Sự chuyển đổi từ quản lý hành chính sang quản trị quốc gia hiện đại, kiến tạo phát triển đang làm phong phú và mở rộng đối tượng nghiên cứu của khoa học hành chính. Nền hành chính nhà nước, tổ chức và hoạt động hành chính, đội ngũ thực thi công vụ, các nguồn lực và phương thức thực hiện chính sách vẫn giữ vị trí cốt lõi nhưng cần được nghiên cứu trong những quan hệ rộng hơn của quản trị quốc gia.

Khoa học hành chính cần quan tâm sâu hơn đến quan hệ giữa Nhà nước với thị trường, xã hội và người dân; phân quyền và phối hợp giữa các cấp chính quyền; liên kết giữa các địa phương, quản trị vùng và sự tham gia của các chủ thể trong thực hiện các nhiệm vụ quản lý, phát triển. Chuyển đổi số, dữ liệu và AI làm xuất hiện những vấn đề mới về tổ chức và thực thi quyền lực hành chính, cung ứng dịch vụ công, thẩm quyền, trách nhiệm và quan hệ giữa Nhà nước với người dân. Nhiều vấn đề quản lý ngày càng phức tạp, không đóng khung trong phạm vi một cơ quan, một ngành hoặc một địa phương cũng

đòi hỏi nghiên cứu sâu hơn về phối hợp và huy động nguồn lực trong tổ chức thực hiện.

Mở rộng đối tượng nghiên cứu phải gắn với giữ vững bản sắc của khoa học hành chính. Dù phạm vi nghiên cứu được mở rộng, những vấn đề về tổ chức và thực thi quyền lực hành chính, năng lực của nền hành chính, thẩm quyền và trách nhiệm, phương thức Nhà nước tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý và phát triển vẫn phải giữ vị trí trung tâm. Đường biên của khoa học hành chính phải đủ rõ để giữ được bản sắc, nhưng cũng cần đủ mở để nhận thức thực tiễn quản trị đang không ngừng vận động.

Hai là, chuyển trọng tâm nghiên cứu từ mô tả cơ chế quản lý hành chính sang phân tích năng lực vận hành và chất lượng quản trị quốc gia.

Theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng, vấn đề cốt lõi đặt ra hiện nay không phải là Nhà nước phải quản lý như thế nào mà chính là quốc gia được quản trị ra sao để đạt được mục tiêu phát triển nhanh và bền vững, bảo đảm công bằng xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân và nâng cao vị thế quốc tế của đất nước trên thế giới. Từ cách tiếp cận này, nghiên cứu về quản trị quốc gia cần chuyển trọng tâm từ phân tích thiết chế và cấu trúc tổ chức sang nghiên cứu chất lượng vận hành, hiệu quả quản trị và năng lực điều phối phát triển. Hoạt động nghiên cứu cần tập trung nhiều hơn vào chất lượng thể chế, năng lực thực thi chính sách, hiệu quả phối hợp liên ngành, cơ chế kiểm soát quyền lực, hệ thống trách nhiệm giải trình, trình độ quản trị rủi ro và khả năng thích ứng của bộ máy nhà nước trước các biến động phát triển. Đồng thời, cần nghiên cứu về quản trị quốc gia phải tiếp cận quyền lực công như một quá trình vận hành năng động, đa chiều và gắn trực tiếp với kết quả phát triển quốc gia, thay vì chỉ nhìn nhận như một cấu trúc tổ chức hành chính ở trạng thái tĩnh.

Ba là, phát triển mạnh nghiên cứu phản biện, dự báo, tư vấn và kiến tạo chính sách.

Khoa học hành chính cần tham gia sớm vào quá trình chính sách, từ nhận diện vấn

đề, kiểm chứng luận cứ đến dự báo và đề xuất các khả năng lựa chọn, qua đó, nâng cao giá trị của tri thức khoa học đối với quản trị quốc gia. Nghiên cứu phản biện phải đi vào nền tảng của chính sách, xem xét vấn đề đã được nhận diện đúng hay chưa, các giả định có đủ căn cứ hay không, những lợi ích, chi phí và rủi ro nào chưa được tính đến. Phản biện khoa học không đối lập với hoạch định chính sách mà giúp kiểm chứng luận cứ và các phương án lựa chọn, hạn chế tính chủ quan, tăng cơ sở khoa học và tính thuyết phục của quyết định công (Михайлова & Батоврина, 2022).

Nghiên cứu dự báo nên tập trung nhận diện sớm những xu hướng và vấn đề mới, đánh giá tác động, dự liệu cơ hội, rủi ro và xây dựng các kịch bản làm căn cứ cho hoạch định chính sách. Qua đó, việc lựa chọn phương án có thể được chuẩn bị chủ động hơn, thay vì chỉ xử lý khi vấn đề đã phát sinh. Nghiên cứu kiến tạo cần đi xa hơn, chủ động đề xuất những đổi mới về thể chế, chính sách và phương thức quản trị, không chỉ giải quyết những vấn đề trước mắt mà còn mở ra những khả năng mới cho phát triển.

Bốn là, thúc đẩy nghiên cứu liên ngành, kiến tạo tri thức từ sự giao thoa khoa học.

Yêu cầu hiện nay không phải mở rộng cơ học sự tham gia của nhiều ngành khoa học mà nâng cao khả năng kết hợp các góc nhìn, lý thuyết và phương pháp để nhận thức đầy đủ hơn những vấn đề ngày càng phức tạp của nền hành chính và quản trị quốc gia. Sự phát triển của nghiên cứu hành chính công trên thế giới cũng thể hiện rõ xu hướng tăng cường giao thoa giữa các ngành và mở rộng đường biên nghiên cứu truyền thống (Wagner & cộng sự, 2025).

Nghiên cứu liên ngành cần xuất phát từ vấn đề nghiên cứu để xác định tri thức và phương pháp cần huy động. Đồng thời, cần tăng cường kết nối tri thức khoa học với tri thức từ thực tiễn quản trị, coi thực tiễn không chỉ là nơi cung cấp dữ liệu và kiểm nghiệm kết quả mà còn là nguồn phát hiện

vấn đề và tạo lập tri thức mới. Giá trị của nghiên cứu liên ngành nằm ở khả năng tích hợp tri thức để nhận thức sâu hơn những vấn đề của nền hành chính và quản trị quốc gia mà vẫn giữ được góc nhìn đặc thù của khoa học hành chính.

Năm là, mở rộng nghiên cứu so sánh, nâng cao năng lực đối thoại học thuật quốc tế.

Nghiên cứu so sánh cần tránh lối mòn mô tả kinh nghiệm nước ngoài, rút ra bài học và đề nghị vận dụng cho Việt Nam. Mỗi mô hình hành chính được hình thành và vận hành trong những điều kiện lịch sử, chính trị, pháp lý, kinh tế - xã hội và văn hóa khác nhau. Vì vậy, cần làm rõ những điều kiện tạo nên kết quả, khả năng thích ứng và giới hạn của từng mô hình để tham chiếu có chọn lọc, tránh sao chép máy móc. Khoa học hành chính Việt Nam cần nâng cao năng lực đối thoại học thuật quốc tế, không chỉ tiếp nhận tri thức bên ngoài mà còn đưa những vấn đề, bằng chứng và kết quả nghiên cứu từ thực tiễn Việt Nam vào nghiên cứu so sánh và trao đổi học thuật quốc tế. Điều cần hướng tới không chỉ là gia tăng công bố mà quan trọng hơn là tạo ra tri thức vừa có giá trị đối với Việt Nam, vừa có khả năng đóng góp cho sự phát triển chung của khoa học hành chính.

Sáu là, đổi mới phương pháp nghiên cứu, nâng cao chất lượng bằng chứng khoa học.

Đổi mới phương pháp nghiên cứu hướng tới tăng tính thực chứng, khả năng kiểm chứng và sức thuyết phục của kết quả nghiên cứu. Cùng với phát huy thế mạnh của nghiên cứu lý luận, định tính, phân tích thể chế và tổng kết thực tiễn, cần tăng cường khai thác dữ liệu hành chính, điều tra xã hội, nghiên cứu định lượng, đánh giá tác động và kết hợp linh hoạt các phương pháp phù hợp với từng vấn đề. Dữ liệu lớn và AI đang mở rộng khả năng thu thập, xử lý, phân tích thông tin; đồng thời, đòi hỏi cao hơn về chất lượng dữ liệu, tính minh bạch của phương pháp và khả năng kiểm chứng kết quả. Công nghệ có thể mở rộng năng lực nghiên cứu nhưng không thay thế tư duy và phương pháp khoa học.

Đổi mới phương pháp phải hướng tới nâng cao chất lượng bằng chứng. Giá trị của nghiên cứu phụ thuộc vào câu hỏi khoa học, độ tin cậy của dữ liệu, phương pháp xử lý và khả năng giải thích kết quả. Năng lực phản biện, dự báo và tư vấn chính sách chỉ có thể được nâng cao khi các luận cứ khoa học được xây dựng trên những bằng chứng đủ tin cậy và có khả năng kiểm chứng.

Bấy là, hình thành hệ sinh thái nghiên cứu khoa học hành chính.

Trong đó, cần hình thành các chương trình nghiên cứu có tính kế thừa, phát triển nhóm nghiên cứu mạnh, tích lũy và chia sẻ dữ liệu, gắn nghiên cứu với đào tạo và tăng cường quan hệ giữa cơ sở nghiên cứu với các cơ quan quản lý. Những vấn đề của thực tiễn được chuyển thành nhiệm vụ nghiên cứu, còn kết quả nghiên cứu có điều kiện đi vào hoạch định và thực thi chính sách. Bên cạnh đó, sản phẩm khoa học cần đa dạng, vừa đáp ứng yêu cầu học thuật, vừa có khả năng chuyển hóa thành luận cứ, dự báo và tư vấn phục vụ quản trị. Hệ sinh thái nghiên cứu khoa học hành chính phải tạo được khả năng tích lũy tri thức, phát triển đội ngũ và đưa giá trị của khoa học hành chính vào thực tiễn quản trị quốc gia.

4. Phát huy tiềm năng, lợi thế của Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại TP. Hồ Chí Minh trong nghiên cứu khoa học hành chính và tư vấn quản trị địa phương

Năm 2026 đánh dấu 50 năm hình thành và phát triển của Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại TP. Hồ Chí Minh. Nửa thế kỷ đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học đã tạo nên những cơ sở quan trọng, tạo thế và lực về đội ngũ viên chức của Phân hiệu với kinh nghiệm và gắn bó với thực tiễn quản lý nhà nước ở khu vực phía Nam. Trong chặng đường tiếp theo, những giá trị đã tích lũy cần được chuyển thành năng lực nghiên cứu và đóng góp thiết thực cho khoa học hành chính và thực tiễn quản trị địa phương.

Thứ nhất, chuyển lợi thế thực tiễn của TP. Hồ Chí Minh và khu vực phía Nam thành lợi thế nghiên cứu.

TP. Hồ Chí Minh và khu vực phía Nam là nơi hội tụ nhiều nội dung có ý nghĩa đối với khoa học hành chính, như: quản trị đô thị, phân quyền thực chất, quan hệ giữa các cấp chính quyền, liên kết vùng, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và huy động nguồn lực phát triển. Tuy nhiên, thực tiễn sinh động mới chỉ tạo điều kiện tiếp cận; lợi thế nghiên cứu chỉ hình thành khi những vấn đề của thực tiễn được chuyển thành câu hỏi khoa học, dữ liệu, bằng chứng và tri thức có giá trị. Phân hiệu cần phát huy mạnh hơn năng lực nghiên cứu từ thực tiễn phía Nam, lấy những vấn đề nảy sinh trong quá trình đổi mới quản lý và quản trị ở TP. Hồ Chí Minh, một thành phố đầy năng động, mạnh dạn tìm tòi, quyết tâm đổi mới một cách trách nhiệm và các tỉnh, thành phố khác làm nguồn hình thành các hướng nghiên cứu có khả năng giải thích và khái quát. Thực tiễn khi đó không chỉ là nơi khảo sát, kiểm nghiệm kết quả nghiên cứu mà còn là nguồn phát hiện vấn đề và phát triển tri thức khoa học hành chính.

Thứ hai, kế thừa, tạo lập những hướng nghiên cứu có bản sắc và khả năng tích lũy lâu dài.

Nguồn lực nghiên cứu cần được tập trung vào một số hướng phù hợp với thế mạnh của Phân hiệu và đặc điểm của khu vực phía Nam, trong đó có quản trị đô thị và quản trị địa phương, phân quyền và phối hợp giữa các cấp chính quyền, thể chế và quản trị phát triển. Chuyển đổi số, dữ liệu và đổi mới sáng tạo cần được gắn với các hướng nghiên cứu theo sự phát triển của thực tiễn. Việc lựa chọn hướng nghiên cứu phải tạo được khả năng tích lũy về đội ngũ, dữ liệu và kết quả khoa học, từng bước hình thành những chương trình nghiên cứu có tính kế thừa và gắn kết với đào tạo. Bản sắc nghiên cứu không được tạo nên bằng tên gọi của lĩnh vực ưu tiên mà bằng những vấn đề được theo đuổi có chiều sâu và những kết quả khoa học được tích lũy bền bỉ.

Thứ ba, nâng cao năng lực nghiên cứu và tư vấn về quản trị địa phương.

Quan hệ giữa Phân hiệu với TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố phía Nam cần được phát triển theo hướng gắn kết thường xuyên hơn giữa nghiên cứu với những vấn đề của thực tiễn quản trị. Phân hiệu cần có khả năng phát hiện và chuyển những vấn đề của địa phương thành nhiệm vụ nghiên cứu, tạo ra luận cứ và phương án có giá trị cho hoạch định, tổ chức thực hiện và đánh giá chính sách; đồng thời, khai thác kết quả thực tiễn để tiếp tục bổ sung dữ liệu và phát triển tri thức. Năng lực này cần được củng cố bằng việc huy động đội ngũ, chuyên gia và các nguồn lực học thuật của Học viện, kết nối với giới khoa học và cơ quan quản lý ở khu vực phía Nam, phát triển những sản phẩm nghiên cứu phù hợp với nhu cầu tư vấn. Trên nền tảng 50 năm, Phân hiệu cần từng bước khẳng định vị thế một đầu mối nghiên cứu và tư vấn về quản trị địa phương của Học viện tại khu vực phía Nam bằng chính chất lượng tri thức và giá trị đóng góp cho thực tiễn.

5. Kết luận

Bối cảnh hiện nay đang làm thay đổi sâu sắc nền hành chính và quản trị quốc gia; đồng thời, đặt khoa học hành chính trước yêu cầu phát triển tương ứng. Sự phát triển đó không phải là chạy theo mọi vấn đề mới hay mở rộng đơn thuần phạm vi nghiên cứu mà phải nâng cao năng lực nhận thức, lý giải và tạo lập tri thức; vừa đáp ứng những yêu cầu mới của thực tiễn, vừa giữ vững bản sắc của khoa học hành chính.

Đổi mới đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu; phát triển năng lực phản biện, dự báo, tư vấn và kiến tạo chính sách; mở rộng giao thoa khoa học và đối thoại học thuật quốc tế đều phải quy tụ vào yêu cầu căn bản là nâng cao năng lực tạo ra giá trị tri thức cho quản trị quốc gia. Giá trị của khoa học hành chính được khẳng định bằng chất lượng tri thức và khả năng đưa tri thức đó vào nhận thức, lý giải và giải quyết những vấn đề của thực tiễn quản trị.

Đối với Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại TP. Hồ Chí Minh, 50 năm xây dựng và phát triển đã tạo nên một tiền đề quan trọng, nhưng tiền đề không tự chuyển thành vị thế. Nếu 50 năm đã tạo nên bề dày thì chặng đường tiếp theo phải làm nên chiều sâu học thuật, bản sắc nghiên cứu và năng lực đóng góp, qua đó, khẳng định vị thế của Phân hiệu trong phát triển khoa học hành chính và nghiên cứu, tư vấn về quản trị địa phương□

Tài liệu tham khảo:

- Bryson, J. M., Crosby, B. C., Bloomberg, L. (2014). Public value governance: Moving beyond traditional public administration and the New Public Management. *Public Administration Review*, 74(4), 445-456.
- Đoàn Trọng Truyền chủ biên (1999). *Tổng quan về quá trình hình thành và phát triển khoa học hành chính*. Học viện Hành chính Quốc gia, tr. 214.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV. Tập 1*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 63, 88, 129, 385, 387.
- Huỳnh Văn Thới (2022). Vấn đề định vị khoa học hành chính. *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số 320 (9/2022).
- Meijer, A. J., & Ettlinger, K. (2025). Transdisciplinary public administration research: Developing and testing a model for transdisciplinary knowledge integration in the public sector. *Perspectives on Public Management and Governance*, 8(2), 106-120.
- Михайлова, О. В., Батоврина, Е. В. (2022). *Chính sách dựa trên bằng chứng: tư duy khái niệm hóa và đánh giá kinh nghiệm Nga*. Государственное управление. Электронный вестник, (90), с.143-155.
- OECD (2020). *Building capacity for evidence-informed policy-making: Lessons from country experiences*. OECD Public Governance Reviews. OECD Publishing.
- Osborne, S. P. (2006). The new public governance?. *Public Management Review*, 8(3), 377-387.
- Wagner, C. S., Raadschelders, J. C. N. (2025). From disciplinary depth to interdisciplinary breadth: The case of public administration. *The American Review of Public Administration*, 55(4).